

**ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH GIA LAI**

Số: 320 /ĐBQH-CTĐB

V/v Bộ Giáo dục và Đào tạo trả lời ý kiến,
kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 4,
Quốc hội khóa XIII

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 25 tháng 03 năm 2013

Kính gửi:

- Thường trực Tỉnh ủy Gia Lai;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh Gia Lai;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Gia Lai
- Thường trực HĐND, UBND và UBMTTQVN các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư;
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Gia Lai;
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Gia Lai;
- Báo Gia Lai; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Gia Lai;
- Đài Truyền thanh và Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố.

Trước kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIII, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai đã tập hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, chỉ đạo.

Đến nay, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai nhận các công văn: số 730/BGDĐT-VP ngày 29 tháng 01 năm 2013; số 740/BGDĐT-VP ngày 29 tháng 01 năm 2013; số 764/BGDĐT-VP ngày 29 tháng 01 năm 2013; số 1148/BGDĐT-VP ngày 23 tháng 02 năm 2013; số 1149/BGDĐT-VP ngày 23 tháng 02 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai (kèm theo bản sao 05 công văn).

Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai thông báo để Quý cơ quan nghiên cứu trong quá trình triển khai thực hiện chính sách, pháp luật và phổ biến cho cử tri biết./. *Th*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các vị ĐBQH khóa XIII (tỉnh Gia Lai);
- PCVP Nguyễn Duy Hiếu;
- Lưu: VT, phòng Công tác ĐBQH.

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**

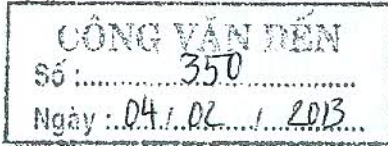


Huỳnh Thành

Số: 730 /BGDĐT-VP

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới
kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIII

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2013



Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh Gia Lai, Hưng Yên, Quảng Trị, Nghệ An

Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận được kiến nghị của cử tri các tỉnh do Ban Dân nguyện chuyển đến tại văn bản số 619/BDN ngày 26 tháng 11 năm 2012.

Nội dung kiến nghị:

Nhiều ý kiến của các trường mầm non phản ánh các tiêu chuẩn về xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I, trong đó quy định điều kiện “phòng bảo vệ thường trực: diện tích tối thiểu 6-8m², có bàn, ghế, bảng, đồng hồ, sổ theo dõi khách” là chưa phù hợp với các trường mầm non ở các địa bàn xã có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Theo ý kiến của cử tri ở các trường này, việc bố trí phòng học cho trẻ là sự cố gắng rất lớn, trường chưa có kinh phí để trả lương cho bảo vệ cũng như không đủ kinh phí để xây dựng phòng bảo vệ. Đề nghị Bộ giáo dục và đào tạo sửa đổi các tiêu chí này một cách linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của từng vùng, miền và quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp mầm non ở các địa bàn khó khăn để đạt chuẩn, đảm bảo thực hiện chương trình phổ cập mẫu giáo 5 tuổi theo tiến độ đề ra (Câu 34).

Bộ Giáo dục và Đào tạo trả lời như sau:

1. Mục tiêu của việc quy định các tiêu chuẩn cần thiết của trường mầm non đạt chuẩn quốc gia nhằm đảm bảo tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ có chất lượng toàn diện.

Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia được thực hiện theo Quy chế Ban hành kèm theo Quyết định số 36/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo Quy chế trên, trong khối phòng hành chính quản trị thì phòng bảo vệ thường trực: diện tích tối thiểu 6-8m², có bàn, ghế, bảng, đồng hồ, sổ theo dõi khách. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I trên cơ sở thẩm định kết quả kiểm tra, đánh giá của cấp xã, huyện.

Trong quá trình thực hiện công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, các trường ở vùng thuận lợi gặp khó khăn về diện tích, không gian lớp học, sĩ số cháu/lớp; các trường mầm non ở địa bàn xã có hoàn cảnh kinh tế khó khăn là kinh phí xây dựng, mặt bằng, số điểm trường/trường, bán trú, các phòng chức năng theo quy định. Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang tiến hành khảo sát,

nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quy chế công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia cho phù hợp hơn với thực tiễn vùng, miền. Dự kiến Quy chế sửa đổi, bổ sung được ban hành trong năm 2013.

2. Về đề nghị ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp mầm non ở các địa bàn khó khăn để đạt chuẩn, đảm bảo thực hiện chương trình phổ cập mẫu giáo 5 tuổi: Theo Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 9/2/2010 về phê duyệt Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi giai đoạn 2010 – 2015: Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi cho các lớp mầm non năm tuổi ở miền núi, vùng sâu, vùng xa. Xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia tại các huyện nghèo. Xây dựng đủ phòng học cho các lớp mầm non năm tuổi ở các xã vùng khó khăn, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc. Bảo đảm đủ thiết bị và đồ chơi để thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi. Các địa phương trong cả nước đều đã phê duyệt kế hoạch phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi đến 2015, tập trung ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất từ nguồn Trung ương hỗ trợ, Chương trình mục tiêu và ngân sách đầu tư của tỉnh cho vùng khó khăn để đạt phổ cập vào năm 2015.

Bộ Giáo dục và Đào tạo xin trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTVQH;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- BT, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- Chủ nhiệm Ủy ban VHGD-TN-NNĐ của QH;
- Vụ Tổng hợp, VPQH;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Vụ KHTC;
- Lưu: VT, TH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



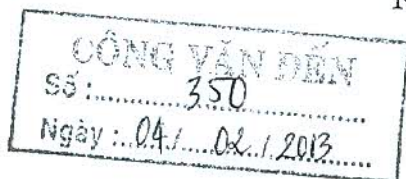
Trần Quang Quý

Số: 740 /BGDDĐT-VP

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới
kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIII

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2013

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố:
Bến Tre, Đắk Nông, An Giang, Gia Lai, TP Hồ
Chí Minh, Phú Yên, Khánh Hòa, Lai Châu, Tiền
Giang, Quảng Ngãi.



Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận được kiến nghị của cử tri các tỉnh /thành phố do
Ban Dân nguyện chuyển đến tại văn bản số 619/BDN ngày 26 tháng 11 năm 2012.

Nội dung kiến nghị:

Đề nghị Chính phủ mở rộng phạm vi đối tượng được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập tại Nghị định 49/2010/NĐ-CP bao gồm: đối tượng học sinh, sinh viên thuộc diện hộ nghèo không phân biệt hộ khẩu thường trú, con em gia đình chính sách, có công với cách mạng, con của người khuyết tật, con của gia đình thuộc diện bảo trợ xã hội, các đối tượng khó khăn học tại các trường ngoài công lập... (Câu 73).

Bộ Giáo dục và Đào tạo trả lời như sau:

Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015 đã quy định các đối tượng được miễn, giảm học phí bao gồm: học sinh, sinh viên thuộc diện mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa; học sinh, sinh viên hệ cử tuyển; học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ có thu nhập tối đa bằng 150% thu nhập hộ nghèo; học sinh, sinh viên học các chuyên ngành nhã nhạc cung đình, chèo, tuồng, cải lương, múa, xiếc và một số chuyên ngành, nghề nặng nhọc, độc hại ...

Về kiến nghị mở rộng đối tượng được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập bao gồm: học sinh, sinh viên thuộc diện hộ nghèo không phân biệt hộ khẩu thường trú, con em gia đình chính sách, có công với cách mạng, con của người khuyết tật, con của gia đình thuộc diện bảo trợ xã hội, các đối tượng khó khăn học tại các trường ngoài công lập, Bộ Giáo dục và Đào tạo cho rằng trong điều kiện kinh tế đất nước còn nhiều khó khăn, việc miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên thuộc diện hộ nghèo không phân biệt hộ khẩu thường trú và đối tượng khó khăn học tại các trường ngoài công lập là chưa thể thực hiện được

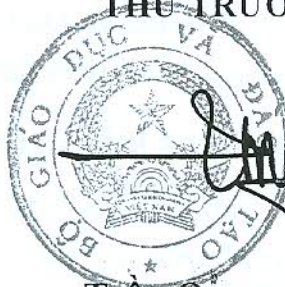
(hiện nay các học sinh, sinh viên này đang được vay vốn để đi học theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ không phân biệt học công lập hay ngoài công lập); Đối với các đối tượng còn lại con em gia đình chính sách, có công với cách mạng, con của người khuyết tật, con của gia đình thuộc diện bảo trợ xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, tiếp thu và phối hợp với các Bộ ngành trình Chính phủ xem xét miễn hoặc giảm học phí vào thời gian thích hợp.

Bộ Giáo dục và Đào tạo xin trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTVQH;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- BT, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- Chủ nhiệm Ủy ban VHGD-TNTN-NĐ của QH;
- Vụ Tổng hợp, VPQH;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Vụ KHTC;
- Lưu: VT, TH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quang Quý

Số: *764*/BGDDĐT-VP

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới
kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIII

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2013

CÔNG VĂN BẢN

Số:/433.....

Ngày: 14/1/2013.....

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh Gia Lai, Quảng Nam

Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận được kiến nghị của cử tri các tỉnh do Ban Dân nguyện chuyển đến tại văn bản số 619/BDN ngày 26 tháng 11 năm 2012.

Nội dung kiến nghị:

Đề nghị Bộ tham mưu Chính phủ có chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên là đồng bào dân tộc thiểu số như Quyết định 112/QĐ-TTg đã thực hiện trước khi có Nghị định số 49/2010/NĐ-CP (do Nghị định 49 bãi bỏ Quyết định 112/2007/QĐ-TTg) (Câu 38).

Bộ Giáo dục và Đào tạo trả lời như sau:

Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg ngày 20/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ các dịch vụ, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2 và Quyết định số 101/2009/QĐ-TTg ngày 05/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành định mức đầu tư năm 2010 đối với một số dự án thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006-2010 và sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg ngày 20/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ các dịch vụ, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2 đã quy định về chính sách hỗ trợ học sinh là con hộ nghèo như sau:

- Hỗ trợ cho con hộ nghèo đi học tại các lớp mẫu giáo thôn, bản với mức hỗ trợ 70.000 đồng/tháng x 9 tháng.

- Hỗ trợ học sinh bán trú là con các hộ nghèo đang theo học tại các trường phổ thông về tiền ăn, dụng cụ sinh hoạt và học tập với mức hỗ trợ cho một học sinh là 140.000 đồng/tháng x 9 tháng/năm (được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 101/2009/QĐ-TTg là: Hỗ trợ học sinh là con các hộ nghèo đang theo học tại các trường phổ thông về tiền ăn, dụng cụ học tập và sinh hoạt với mức hỗ trợ cho một học sinh là 140.000 đồng/tháng x 9 tháng/năm).

Chính sách hỗ trợ học sinh là con các hộ nghèo đi học được thực hiện theo niên học đến hết tháng 5/2011.

Tại Khoản 3, Điều 6, Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015 quy định: Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Nhà nước được hỗ trợ chi phí học tập, mức hỗ trợ là 70.000 đồng/tháng để mua sách, vở và các đồ dùng khác. Thời gian được hưởng theo thời gian học thực tế và không quá 9 tháng/năm học.

Bộ Giáo dục và Đào tạo xin trân trọng báo cáo./.

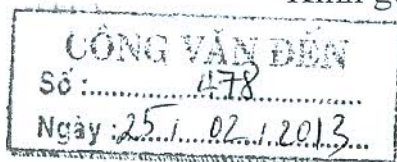
Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTWQH;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- BT, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- Chủ nhiệm Ủy ban VHGD-TN-NNĐ của QH;
- Vụ Tổng hợp, VPQH;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Vụ KHTC;
- Lưu: VT, TH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quang Quý

Số: *1148*/BGDDĐT-VPV/v trả lời kiến nghị của cử tri tại
kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIIIHà Nội, ngày *23* tháng 02 năm 2013Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh: Bến Tre, Cà Mau,
Bình Dương, Tiền Giang, Thái Nguyên, Bình Thuận,
Tây Ninh, Lào Cai, Gia Lai, Điện Biên, Vĩnh Long,
Long An

Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận được kiến nghị của cử tri các tỉnh do Ban Dân
nguyên chuyển đến tại văn bản số 619/BDN ngày 10 tháng 11 năm 2012.

Nội dung kiến nghị:

*Cử tri kiến nghị Bộ tham mưu Chính phủ bổ sung thêm đối tượng sinh
viên được vay vốn trong Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính
phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên. Vì hiện nay, ngoài những đối tượng
được quy định trong Quyết định 157, còn nhiều hộ gia đình có hai con đi học,
hộ cận nghèo cũng gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế cần được Chính phủ quan
tâm, xem xét và tăng vốn học tập đối với các đối tượng này (Câu 54).*

Bộ Giáo dục và Đào tạo trả lời như sau:

Ngày 21/02/2013, Chính phủ tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện
Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách tín
dụng đối với học sinh, sinh viên. Tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Chính phủ
Nguyễn Thiện Nhân đã giao cho Ngân hàng Chính sách xã hội chủ trì, phối hợp
với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu phương án mở rộng đối tượng được vay
vốn, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Bộ Giáo dục và Đào tạo xin trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

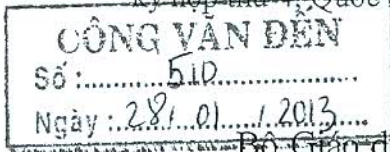
- Như trên;
- Ban Dân nguyên thuộc UBND tỉnh;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- BT, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- Chủ nhiệm Ủy ban VHGD-TN-ND của QH;
- Vụ Tổng hợp, VPQH;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Vụ CTHSSV;
- Lưu: VT, TH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Trần Quang Quý**

Số: 1449/BGDDĐT-VP

V/v trả lời kiến nghị của cử tri tại
kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIII

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2013



Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ban Dân nguyện chuyển đến tại văn bản số 619/BDN ngày 10 tháng 11 năm 2012.

Nội dung kiến nghị:

Theo quy chế tuyển sinh vào lớp 10 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hồ sơ tuyển sinh được xét theo điểm số. Thực hiện quy định này đã gây nên tình trạng quá tải đối với các trường có chất lượng tốt tại trung tâm huyện, thị xã; ảnh hưởng đến chất lượng học tập. Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét quy định tuyển sinh theo địa bàn học sinh có hộ khẩu thường trú để khắc phục bất cập trên (Câu 22).

Bộ Giáo dục và Đào tạo trả lời như sau:

1. Ngày 30/01/2013 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 02/2013/TT-BGDDĐT ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông. Trong đó, Điều 3 của Quy chế quy định có ba phương thức tuyển sinh vào trung học phổ thông (lớp 10) là: xét tuyển, thi tuyển và kết hợp thi tuyển với xét tuyển, cụ thể:

- Chỉ xét tuyển đối với địa phương không có điều kiện tổ chức thi tuyển hoặc có số học sinh đăng ký tuyển sinh không vượt quá chỉ tiêu vào trường trung học phổ thông trên địa bàn.

- Thi tuyển: Thi 3 môn: ngữ văn, toán và môn thứ 3 do giám đốc sở giáo dục và đào tạo chọn và công bố;

- Kết hợp thi tuyển với xét tuyển.

2. Việc lựa chọn và áp dụng phương thức tuyển sinh đối với từng địa phương do sở giáo dục và đào tạo chuẩn bị và trình ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương đó.

3. Việc chọn trường để dự tuyển là theo nguyện vọng và điều kiện gia đình của học sinh và theo quy định của địa phương do sở giáo dục và đào tạo trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định

Bộ Giáo dục và Đào tạo xin trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện thuộc UBND tỉnh;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- BT, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- Chủ nhiệm Ủy ban VHGDTNTNNĐ của QH;
- Vụ Tổng hợp, VPQH;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Vụ GDTrH;
- Lưu: VT, TH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Vinh Hiền**